

Số: 05 /2010/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về một số chính sách hỗ trợ ngư dân đánh bắt thủy sản
bị thiệt hại do thiên tai trên biển**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12/5/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai thảm họa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân khai thác thủy sản trên biển, ven biển nhằm khắc phục rủi ro do thiên tai gây ra như: bão lốc, áp thấp nhiệt đới, sóng thần... xảy ra trên biển, ven biển, hải đảo (sau đây gọi tắt là trên biển); hỗ trợ tổ chức, cá nhân không thuộc các lực lượng của Nhà nước tham gia cứu người và tài sản bị rủi ro do thiên tai trên biển.

Điều 2. Mức hỗ trợ thiệt hại

1. Hỗ trợ người và tàu cá bị nạn do thiên tai trên biển.

a. Hỗ trợ người bị tai nạn và gia đình có người bị chết, mất tích do thiên tai trên biển gây ra áp dụng theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

b. Đối với người gặp rủi ro ngoài vùng cư trú bị chết, gia đình không biết để mai táng, được Ủy ban nhân dân cấp xã, bệnh viện, cơ quan, đơn vị tổ chức

mai táng thì các cơ quan, đơn vị đứng ra mai táng được hỗ trợ kinh phí mai táng nhất là 2.000.000 đồng.

c. Hỗ trợ 100% chi phí mua vé phương tiện về nơi cư trú đối với các trường hợp gặp rủi ro xa nơi cư trú (kể cả rủi ro ở ngoài vùng biển Việt Nam).

d. Hỗ trợ 100% các chi phí: vận chuyển cấp cứu người từ biển vào đất liền; bảo quản xác nạn nhân; thông tin tìm kiếm người mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 30 ngày.

e. Hỗ trợ tàu cá bị mất tích hoặc hư hỏng thiệt hại trên 60% tổng giá trị tài sản trên tàu:

- Tàu cá có công suất nhỏ hơn 10CV/chiếc, hỗ trợ 30% tổng giá trị tài sản thiệt hại, nhưng tối đa không quá 3 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có công suất từ 10CV/chiếc đến dưới 20CV/chiếc, hỗ trợ 30% tổng giá trị tài sản thiệt hại, nhưng tối đa không quá 5 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có công suất từ 20CV/chiếc đến dưới 30CV/chiếc, hỗ trợ 30% tổng giá trị tài sản thiệt hại, nhưng tối đa không quá 15 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có công suất từ 30CV/chiếc đến dưới 50CV/chiếc, hỗ trợ 30% tổng giá trị tài sản thiệt hại, nhưng không quá 30 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có công suất từ 50CV/chiếc đến dưới 90CV/chiếc, hỗ trợ 30% tổng giá trị tài sản thiệt hại, nhưng không quá 60 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có công suất từ 90CV/chiếc trở lên, hỗ trợ 30% tổng giá trị tài sản thiệt hại, nhưng không quá 100 triệu đồng/tàu.

Mức hỗ trợ này chỉ áp dụng cho những tàu cá thực hiện đúng các qui định của Nhà nước về khai thác thủy sản; không khai thác thủy sản bằng các loại nghề mang tính huỷ diệt; chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn tàu cá và có đầy đủ giấy tờ theo quy định của pháp luật còn hạn sử dụng: giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá hoặc giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản.

2. Hỗ trợ người và tàu cá tham gia cứu nạn

Hỗ trợ người và tàu cá tham gia cứu nạn áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12/5/2009 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ trên được cấp từ ngân sách tỉnh bổ sung cho các địa phương theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

2. Ngân sách huyện chủ động dành một khoản kinh phí hợp lý để thực hiện chính sách theo quy định tại Quyết định này trong thời gian chờ ngân sách tỉnh cấp bổ sung.

3. Ngoài mức hỗ trợ theo quyết định này, các địa phương có thể động viên sự đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có biển có trách nhiệm:

a. Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

b. Chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện và các nguồn khác để hỗ trợ cho ngư dân sớm ổn định cuộc sống. Trong trường hợp thiệt hại xảy ra trên diện rộng về người và tài sản, sau khi đã sử dụng các nguồn nói trên để hỗ trợ nhưng không đảm bảo cân đối thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét quyết định.

c. Quyết định các khoản và các mức hỗ trợ thuộc ngân sách cấp huyện phù hợp với quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở tổng hợp báo cáo thiệt hại do thiên tai trên biển của Ủy ban nhân dân các huyện, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung ngân sách hỗ trợ cho các huyện.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện có biển căn cứ các quy định tại Quyết định này, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện xét mức hỗ trợ cho phù hợp, tránh trùng lặp và chênh lệch mức hỗ trợ đối với việc hỗ trợ từ nguồn kinh phí theo Nghị định 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ và các nguồn hỗ trợ chính thức của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban chỉ huy phòng chống lụt bão tỉnh; Ban chỉ huy Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có biển và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động TB và XH;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các Hội, đoàn thể;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH, NL₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Kỳ